TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI CHÂU** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HS-ST
Ngày: 07-11-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hà Bá Khiên
Ông Hà Văn Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khà Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2023/TLST - HS ngày 22 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 59/2023/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn L, sinh ngày 25 tháng 01 năm 1991, tại huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Khụ x, xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1968 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1967; bị cáo có vợ là Vì Thương H, sinh năm 1991 và có 01 con; tiền án: 01 tiền án. Ngày 29/12/2021 bị Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, chấp hành xong hình phạt ngày 23/9/2022 *(chưa được xoá án tích)*; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/01/2009 bị Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản; ngày 27/5/2013 bị Công an huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền; ngày 14/9/2016 bị Công an huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền; bị cáo có sử dụng, nghiện chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ ngày 22/6/2023 chuyển tạm giam ngày 01/7/2023. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Lê Văn M, sinh năm 1993, nơi cư trú: Thôn Ch, xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 22/6/2023, tổ công tác Công an xã Hang Kia chủ trì phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình đang làm nhiệm vụ tại xóm Thung Mặn, xã Hang Kia, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình thì phát hiện Lê Văn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 36H1-015.09 đi theo hướng Hang Kia - Cun Pheo, chở phía sau là Phạm Văn L có nhiều biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác đã ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay trái của L có 01 gói nilon màu trắng bên trong là lớp nilon màu hồng trong cùng có chứa chất bột màu trắng dạng cục. L khai nhận đó là ma túy của L, mua với một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại xã Hang Kia, huyện Mai Châu để sử dụng cho bản thân. Việc mua và tàng trữ ma túy Lê Văn M không biết và không liên quan. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu Phạm Văn L khai nhận về nguồn gốc số ma túy trên như sau:

Sáng ngày 22/6/2023 Phạm Văn L đang đi bộ ở gần nhà thì gặp Lê Văn M đang điều khiển xe mô tô BKS 36H1-015.09 đi trên đường, thấy L M dừng lại. Trong lúc nói chuyện L rủ M đi lên xã Hang Kia, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình chơi thì M đồng ý. Ngay sau đó M điều khiển xe chở L đi lên phía huyện Mai Châu, khi đi đến khu vực xã Hang Kia thấy 01 người đàn ông dân tộc Mông đang đi bộ trên đường, M điều khiển xe đi qua người đàn ông trên một đoạn thì L bảo M dừng xe lại, L xuống xe và bảo M đứng đó chờ L đi có chút việc. Sau đó L đi bộ ngược hướng chiều đang đi khoảng 50 mét thì gặp người đàn ông dân tộc Mông không quen biết mà L nhìn thấy ngay trước đó và hỏi mua ma túy với người đàn ông trên. Người đàn ông bảo L đứng đó đợi, khoảng 10 phút sau thì người đó quay lại, L đưa cho người đàn ông này 300.000 đồng thì nhận được 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa ma túy. Nhận được ma túy, L cầm trên tay rồi đi bộ ra chỗ M và bảo M điều khiển xe đi về, khi đi đến xóm Thung Mặn, xã Hang Kia, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình thì tổ công tác của Công an xã Hang Kia phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại kết luận giám định số 282/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Phạm Văn L có khối lượng 2,35 gam là ma túy, loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 55/CT-VKS-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Phạm Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Phạm Văn L từ 26 tháng đến 32 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/6/2023.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tuyên tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định số còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát: 36H1-015.09, xe cũ đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên thuộc sở hữu hợp pháp của anh Lê Văn Th, (là bạn của Lê Văn M). Anh Th không biết, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Phạm Văn L, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Lê Văn Th là đúng theo quy định của pháp luật, đề nghị không xét đến.

Về vấn đề khác: Đối với người đã bán ma túy cho Phạm Văn L, quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không có căn cứ để mở rộng điều tra nên không đề nghị xét đến.

Đối với Lê Văn M là người đi cùng Phạm Văn L, kết quả điều tra xác định M không biết và không liên quan đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của L, do vậy không có căn cứ đề nghị xử lý.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đã nhận được các văn bản tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ, không bị ép cung, mớm cung, bị cáo đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo không thuê Luật sư hoặc nhờ trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho mình, bị cáo do nghiện ma túy, tàng trữ để sử dụng, ngoài ra không có mục đích gì khác. Đối với Lê Văn M là bạn của bị cáo, việc bị cáo tàng trữ ma tuý M không biết, không liên quan.

Ý kiến của người làm chứng Lê Văn M: Ngày 22/6/2023 bị cáo rủ M đi Hang Kia chơi, M mượn xe anh Th chở bị cáo lên Hang Kia. Khi đến đến Hang Kia thì L bảo M dừng xe đợi rồi L đi bộ một đoạn, một lúc sau L quay lại rồi đi về. Đến xóm Thung Mặn, xã Hang Kia thì gặp công an đang làm nhiệm vụ và phát hiện L có tàng trữ chất ma tuý. Việc L tàng trữ ma tuý M không biết, không liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội: Bị cáo bị bắt, bị lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 22/6/2023 Phạm Văn L có hành vi tàng trữ 2,35 gam ma tuý, loại Heroine trong lòng bàn tay trái để sử dụng phục vụ nhu cầu bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Phạm Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma tuý đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp phòng, chống tiến tới loại trừ tệ nạn ma tuý ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó. Bản thân bị cáo vừa chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương nhưng bị cáo không tiến bộ, tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự do bị cáo bị kết án 16 tháng tù tại bản án số 24/2021/HSST ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá, chấp hành xong ngày 23/9/2022, đến ngày 22/6/2023 bị cáo phạm tội mới, chưa được xóa án tích. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, tiền sự, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn L phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.
- Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 30 *(ba mươi)* tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 22/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine còn lại sau khi giám định đã hoàn trả, được niêm phong trong 01 phong bì.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng, đặc điểm cụ thể của các vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 02/THA ngày 24/10/2023 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Phạm Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh HB;
- STP tỉnh HB;
- Trại tạm giam; Phòng Hồ sơ CAT;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quan ĐT; Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Chi cục THA dân sự;
- Hồ sơ THAHS;
- UBND xã Giao Thiện, Lang Chánh, Thanh Hoá;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng